

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 8 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy
Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 160/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N (tên gọi khác: M), sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 12, xã K, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Công L (tên gọi khác: L), sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 12, xã K, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Công L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống gần đây vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có sự quan tâm tôn trọng với nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Hiện tại vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn chung sống lại được nữa nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 24/8/2012. Hiện nay ông L đang nuôi dưỡng cháu K, khi ly hôn bà đồng ý để cho ông L nuôi dưỡng cháu K, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung là không có nên bà không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông L vắng mặt không có lý do, đối với nguyên đơn bà N có đơn xin vắng

mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông L và bà N.

[2] Về hôn nhân: Bà N và ông L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (đăng ký kết hôn tại nơi cư trú trước đây của bà N). Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L được xác lập hợp pháp, hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa bà N và ông L đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có sự quan tâm tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay là thực tế có diễn ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài mà hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hai bên thỏa thuận hàn gắn nhưng không có kết quả, do ông L không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà N. Từ những vấn đề nói trên, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người được ly hôn là phù hợp. Vì vậy, bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà N và ông L có một con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 24/8/2012. Cháu K hiện tại chưa thành niên, ông L đang nuôi dưỡng cháu K vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu K đã ổn định, cháu K cũng có nguyện vọng được chung sống với cha là ông L khi cha mẹ của cháu ly hôn, đồng thời bà N cũng đồng ý để cho ông L nuôi dưỡng cháu K. Do đó, giao cháu K cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu K mà không ai được cản trở. Ông L không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà N và ông L không ai yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà N chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 21/5/2025, bà N nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh (nay Phòng THADS khu vực 2 - Cà Mau) được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Công L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 24/8/2012 cho ông Nguyễn Công L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Đăng K mà không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 21/5/2025, bà Nguyễn Thị N nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007127 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh (nay là Phòng THADS khu vực 2 - Cà Mau) được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Công L vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Khu Vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cà Mau;
- UBND xã N, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Việt

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 22 tháng 8 năm 2025.

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy

Ông Trần Công Đăng

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 160/2025/TLST-HNGĐ
ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N (tên gọi khác: Mương), sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 12, xã K, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công L (tên gọi khác: Lịnh), sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 12, xã K, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO L, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

+ Về áp dụng điều luật: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Ba/Ba.

+ Về nội dung quyết định:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Công L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 24/8/2012 cho ông Nguyễn Công L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Đăng K mà không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 21/5/2025, bà Nguyễn Thị N nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007127 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh (nay là Phòng THADS khu vực 2 - Cà Mau) được chuyển thu án phí.

Kết quả biểu quyết: Ba/Ba.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 22 tháng 8 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

